TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Đ** TỈNH LONG AN	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 31-01-2023.
V/v tranh chấp "Ly hôn"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông La Văn Việt;

2. Ông Nguyễn Văn Ghên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Thắm – Thư ký Tòa án nhân dân HUYỆN Đ, tỉnh Long An.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân HUYỆN Đ tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 1288/2022/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 12 năm 2022 về việc "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983;
2. *Bị đơn:* Ông Lê Minh Ph, sinh năm 1979;

Cùng địa chỉ: Ấp NhH2, xã ĐHTh, HUYỆN Đ, tỉnh Long An.

(Các đương sự có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện xin ly hôn ngày 27 tháng 12 năm 2022 và bản tự khai ngày 04 tháng 12 năm 2022 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Bà Hvà ông Ph cưới nhau năm 2004, có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐHTh, HUYỆN Đ, tỉnh Long An ngày 30/3/2005. Thời gian đầu, vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2022, vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, chung sống không hợp nhau. Ông Ph thường chơi cờ bạc, bà đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông Ph vẫn không thay đổi nên vợ chồng cãi vã nhau. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù, vợ chồng còn sống chung nhưng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên Bà Hxin ly hôn với ông Ph.

Về con chung: Có 02 con chung tên LTH, sinh ngày 23/10/2005 và LThCGi,

sinh ngày 12/10/2008. Hiện hai con đang sống cùng Bà H và ông Ph. Khi ly hôn, Bà H yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Bà H và ông Ph tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Lê Văn Ph trình bày:

Về hôn nhân: Bà H và ông Ph đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐHTh, HUYỆN Đ, tỉnh Long An ngày 30/3/2005. Ông Ph thừa nhận vợ chồng có mâu thuẫn như lời Bà H trình bày. Ông có chơi cờ bạc nên vợ chồng cãi vã nhưng ông hứa sẽ sửa đổi. Hiện ông vẫn còn tình cảm với bà H, mong muốn vợ chồng hàn gắn đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc con chung nên ông Ph không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên tại phiên tòa, ông Ph đồng ý ly hôn.

Về con chung: Thống nhất có 02 con chung là LTH, sinh ngày 23/10/2005 và LThCG, sinh ngày 12/10/2008. Hiện con chung đang sống cùng Bà H và ông Ph. Khi ly hôn, ông yêu cầu được nuôi 02 con chung, không yêu cầu Bà H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Ông Ph và Bà H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Bà H khởi kiện yêu cầu được ly hôn với ông Ph, hiện đang sinh sống tại HUYỆN Đ, tỉnh Long An nên Tòa án nhân dân HUYỆN Đ thụ lý giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Bà H, ông Ph chung sống với nhau có đăng ký kết hôn tại UBND xã ĐHTh, HUYỆN Đ, tỉnh Long An ngày 30/3/2005 nên hôn nhân giữa Bà H và ông Ph là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.2]. Về yêu cầu ly hôn: Trong quá trình chung sống, Bà H cho rằng vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, chung sống không hợp nhau. Ông Ph thường chơi cờ bạc, bà đã nhiều lần khuyên ngăn nhưng ông Ph vẫn không thay đổi nên vợ chồng cãi vã nhau. Vợ chồng không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù, vợ chồng còn sống chung nhưng mạnh ai nấy sống, không ai quan tâm đến ai. Nhận thấy, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc nên Bà H xin ly hôn với ông Ph. Ông Ph có chơi cờ bạc nên vợ chồng cãi vã nhưng ông hứa sẽ sửa đổi. Hiện ông Ph vẫn còn tình cảm với bà H, mong muốn vợ chồng hàn gắn đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc con chung nên ông Ph không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa, Bà H vẫn kiên quyết xin ly hôn. Ông Ph đồng ý ly hôn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Hậu, theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.3]. Về con chung: Bà H và ông Ph xác định có 02 con chung là LTH, sinh ngày 23/10/2005 và LThCGi, sinh ngày 12/10/2008. Hiện con chung đang sống cùng Bà H và ông Phụng. Khi ly hôn, Bà H và ông Ph có tranh chấp quyền nuôi dưỡng 02 con chung. Xét thấy, tại bản tự khai của con chung LTH và LThCG đều có nguyện vọng được sống với bà H. Do đó, để đảm bảo sự phát triển bình thường của con chung, cần giao hai con chung cho Bà H nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[2.4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà H không yêu cầu ông Ph cấp dưỡng nuôi con chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.5]. Về tài sản chung: Bà H và ông Ph trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.6]. Về nợ chung: Bà H và ông Ph trình bày không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.7]. Về án phí: Bà H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Áp dụng Điều 9, Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị H đối với ông Lê Minh Ph về việc "Ly hôn".

Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị H được ly hôn với ông Lê Minh Ph.

2. Về con chung: Buộc ông Ph giao 02 con chung tên LTH, sinh ngày 23/10/2005 và LThCGi, sinh ngày 12/10/2008 cho Bà H nuôi dưỡng.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Ph không phải cấp dưỡng nuôi con vì Bà H không có yêu cầu.

4. Về quyền chăm sóc con chung: Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở. Trường hợp bên không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh

hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì bên trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con theo quy định của pháp luật. Bên trực tiếp nuôi con cùng các thành viên trong gia đình không được quyền cản trở bên không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

Khi cần thiết, trên cơ sở lợi ích của con chung thì bên trực tiếp nuôi con, bên không trực tiếp nuôi con, cơ quan, tổ chức và cá nhân có thẩm quyền có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người nuôi con, việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Bà H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0007652 ngày 27 tháng 12 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Long An để thi hành. Bà H đã nộp đủ án phí.

Án xử sơ thẩm, công khai, nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND HUYỆN Đ;
- UBND xã ĐHTh, HUYỆN Đ, tỉnh Long An;
- Chi cục THADS HUYỆN Đ;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Hồng Sơn

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**